

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 175/2020/HS-ST

Ngày: 24/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ước
+ Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: Trần Trường H - Tên gọi khác: B. Sinh ngày: 19 tháng 10 năm 1979 tại Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật. HKTT: Số 76 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Số 76 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Thợ sắt. Con ông: Trần Trường X, sinh năm: 1952. (Đã chết). Con bà: Phan Thị Kim C, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Phạm Thị T, sinh năm: 1984. HKTT: Số 76 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại số 76 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Thơm, sinh năm: 1973, HKTT: Xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Đào Thị T, sinh năm: 1980, HKTT: Thôn E, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị T, sinh năm: 1980, HKTT: Thôn E, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Trường N, sinh năm: 1962, HKTT: Số 74 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm: 1979, HKTT: Thửa 648, tờ bản đồ 29 đường C, phường F, thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trường H có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định. Khoảng 07 giờ sáng ngày 14/4/2020, Hải điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 617.96 của chú ruột là ông Trần Trường N đi làm công trình ở huyện L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống bia tại xã T, thành phố Đ, H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 617.96 chở theo Mai Quyết T, Phan Tấn H là thợ làm cùng H lưu thông trên đường ĐT 725 theo hướng từ xã T về tổ V, phường Đ, thành phố Đ. Khi đi trên đèo T đến đoạn trước cột điện số E19-77, đoạn đường này sang phải, đường trải nhựa, có vạch sơn kẻ đường đứt quãng chia thành hai chiều xe chạy, không có đèn đường chiếu sáng, ít phương tiện lưu thông trên đường, H điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 30 – 35km/h ở chế độ số 3, lấn sang phần đường bên trái. Lúc này, H phát hiện trước đầu xe ô tô của mình khoảng 02 mét có xe mô tô biển số 49P2 – 6936 do ông Nguyễn Hữu T điều khiển theo hướng ngược lại. H đánh tay lái sang phải để tránh nhưng đầu xe ô tô biển số 51C – 617.96 đã va chạm với xe mô tô biển số 49P2 – 6936 làm xe ô tô biển số 51C – 617.96 rớt xuống vực bên phải đường, xe mô tô biển số 49P2 – 6936 đổ ngã trên đường. Sau tai nạn, H đã đưa ông Nguyễn Hữu T đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng để cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên ông T đã tử vong. (BL 81, 103 – 113, 131 – 145).

Kết luận giám định số 772/GĐ-PC09 ngày 23/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Vết cong gập kim loại kèm bám dính chất màu xanh tại Giá đỡ ốp trước trên của xe mô tô biển số 49P2 – 6936 phù hợp với vết trượt xước kim loại, mất sơn, kèm chất bám dính chất màu đen tại mặt trước Ốp phía bên trái của xe ô tô biển số 51C – 617.96.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 51C – 617.96 và xe mô tô biển số 49P2 – 6936 lưu thông ngược chiều.

+ Xe ô tô biển số 51C – 617.96 lưu thông trên đường đèo T theo hướng từ xã T về hướng đường V, phường Đ thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Xe mô tô biển số 49P2 – 6936 lưu thông trên đường đèo Tà Nung theo hướng từ đường V về hướng xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 51C – 617.96 và xe mô tô biển số 49P2 – 6936 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 51C – 617.96 và xe mô tô biển số 49P2 – 6936 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49P2 – 6936. (BL 58 – 62).

Biên bản giám định kỹ thuật của xe ô tô biển số 51C – 617.96 của Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng ngày 20/5/2020 xác định:

- Tại thời điểm kiểm tra phần thân vỏ xe bị móp méo biến dạng do va đập khi phương tiện xảy ra tai nạn, phần khung xương phía trước, kính chắn gió (trước, sau, 2 bên hông ...), đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng... bị hư hỏng; phần đầu xe bị hư hỏng do va đập khi xảy ra tai nạn.

- Hệ thống phanh chính của phương tiện đạt yêu cầu.

- Hệ thống phanh phụ hoạt động bình thường.

- Hệ thống lái: Tại thời điểm kiểm tra còn nguyên tổng thành, chốt chữ thập (khớp nối trên trục lái) bị gãy do va đập khi xảy ra tai nạn, các chi tiết khác của hệ thống lái còn đủ tổng thành không có dấu hiệu hư hỏng, hoạt động bình thường. (BL 78 – 80).

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Trường H, lập ngày 14/4/2020 xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Trường Hải tại thời điểm kiểm tra là 0,989mg/L. (BL 32 – 33).

Biên bản giám định của Khoa Xét nghiệm bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng ngày 15/4/2020 kết luận:

“Trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1973, HKTT: xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng do cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ gửi tới giám định vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 kết quả: Nồng độ Alcool trong mẫu máu thử là: 37.58 mmol/l. Tương đương: 172.8 mg/100ml máu.” (BL 76).

Người bị hại ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1973, HKTT: xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Kết luận giám định pháp y số 91/20202-TT ngày 21/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Hữu T: Đa chấn thương do tai nạn giao thông. (BL 67 – 70).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị T, sinh năm: 1980, HKTT: Thôn E, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, là vợ của ông Nguyễn Hữu T. Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Trường H đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho gia đình bà Thẩm số tiền 200.000.000 đồng, bà T không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

2. Ông Trần Trường N, sinh năm: 1962, HKTT: Số 74 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là chủ xe ô tô biển số 51C – 617.96. Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại

cho ông Ngà xe ô tô biển số 51C – 617.96, ông Ngà không có yêu cầu gì thêm. (BL 83 – 91).

3. Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm: 1979, HKTT: Thửa 648, tờ bản đồ 29 đường C, phường F, thành phố Đ. là chủ xe mô tô biển số 49P2 – 6936, bà H giao chiếc xe trên cho ông Nguyễn Hữu T làm phương tiện đi lại từ năm 2019. Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại bà Hiền chiếc xe trên. (BL 91, 93 – 100, 114 – 119).

Tang vật thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 51C – 617.96 bị hư hỏng do tai nạn giao thông;
- 01 xe mô tô biển số 49P2 – 693.36, bị hư hỏng do tai nạn giao thông;
- 01 (một) giấy phép lái xe số 680138008732, hạng A1, B2 mang tên Trần Trường H, sinh ngày 10/10/1979, địa chỉ: Số 76 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 11/9/2014 có giá trị đến ngày 11/9/2024.
- 01 (một) giấy đăng kí xe ô tô biển số 51C – 617.96
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 51C – 617.96, có giá trị đến ngày 03/6/2020.
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 51C – 617.96, có giá trị đến ngày 04/7/2020. (BL 42, 43, 82).

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Trường H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trường H không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (24/11/2020). Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H để bị cáo làm ăn nuôi con, vì tai nạn xảy ra ngoài ý muốn của hai bên gia đình.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Trường H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Trường H là người có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, sau khi đã uống bia Trần Trường Hải điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 617.96 lưu thông trên đường ĐT 725 theo hướng từ xã T về tổ V, phường Đ, thành phố Đ. Khi lưu thông trên đèo T, đoạn trước cột điện số E19-77, đây là đoạn đường vòng cung sang phải, đường trải nhựa có vạch sơn kẻ đường đứt quãng chia thành hai chiều xe chạy, không có đèn đường chiếu sáng, H điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 49P2 – 6936 do ông Nguyễn Hữu T điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả: Ông Nguyễn Hữu T chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ nên bị cáo bị xét xử theo điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không có tiền án tiền sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại và có đơn xin miễn truy

cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người dân lao động, vì vậy không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý, nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Trường H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Trường H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (24/11/2020).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Giao bị cáo Trần Trường H cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Trường H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Công an Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp.Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thọ- Nguyễn Ước

Đoàn Thi Tuyết Nga

